TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MÓNG CÁI** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: 51/2021/QĐCNHGT–HNGĐ	*Móng Cái, ngày 28 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34, 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 12 tháng 10 năm 2021 về việc các bên thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về nuôi con chưa thành niên, tài sản giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Anh Lê Hoàng T, sinh năm 1984.
- Người bị kiện: Chị Mạc Thị L, sinh năm 1988.

Đều có nơi cư trú: Khu N, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Sau khi nghiên cứu biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do hòa giải viên chuyển đến Tòa án.

XÉT THẤY

Kết quả hòa giải thành có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Đã hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và các tài liệu kèm theo, các bên không có ý kiến nào khác về nội dung đã thỏa thuận.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận kết quả hòa giải tại Tòa án giữa anh Lê Hoàng T và chị Mạc Thị L.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Lê Hoàng T và chị Mạc Thị L thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh Lê Hoàng T và chị Mạc Thị L có 02 (hai) con chung là Lê Ngọc H, sinh ngày 18/6/2012 và Lê Vi N, sinh ngày 18/12/2015. Anh T và chị

L thống nhất, thỏa thuận khi ly hôn anh T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H và cháu N đến khi đủ 18 tuổi. Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Anh T và chị L tự thỏa thuận tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Anh Lê Hoàng T và chị Mạc Thị L không có.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền đề nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định nếu có căn cứ cho rằng nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

5. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Móng Cái;
- CCTHADS TP. Móng Cái;
- UBND phường Trà Cổ, TP. Móng Cái;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thùy Dương